

hàng tháng được mời làm Hội thẩm nhân dân được hưởng thêm thù lao về Hội thẩm nhân dân như sau :

- Hội thẩm nhân dân Khu: 900 đồng một ngày.
- Hội thẩm nhân dân Tỉnh: 750 đồng một ngày.
- Hội thẩm nhân dân Huyện: 500 đồng một ngày ».

Điều 3.— Các điều khoản trong các nghị định số 12-NĐ/VHC ngày 10-6-1955, số 885-HCTP ngày 4-6-1956, và số 58-HCTP ngày 20-11-1953, số 8-HCTP ngày 31-5-1956 nói trên không trái với nghị định này vẫn tiếp tục thi hành.

Điều 4.— Các Ông Chánh Văn phòng các Bộ Tư pháp, Nội vụ, Tài chính và các Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các khu, thành phố thi hành nghị định này.

Điều 5.— Nghị định này thi hành kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 28 tháng 8 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Tư pháp
VŨ ĐÌNH HÒE

Bộ trưởng Bộ Nội vụ
PHAN KẾ TOẠI

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng
TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 26-NV/TT ngày 29-8-1957
về việc thi hành chế độ sinh hoạt phí cho cán bộ, nhân viên, công nhân được chọn cử đi học các trường chuyên nghiệp.

Sau khi Liên bộ Nội vụ, Tài chính, Giáo dục, Lao động ban hành nghị định số 152-NĐ/LB ngày 20-3-1957 về chế độ sinh hoạt phí cho cán bộ, nhân viên, công nhân được chọn cử đi học các trường chuyên nghiệp và Bộ Nội vụ ra thông tư số 17-NV/TT ngày 30-3-1957 hướng dẫn thi hành, thì một số trường đã phản ảnh lên Bộ những khó khăn mắc mứu. Liên bộ đã nghiên cứu và ra nghị định bổ sung số 522-NV/LB, ngày 22-8-1957. Nay Bộ Nội vụ dựa trên tinh thần và ý kiến của Liên bộ, giải thích và quy định cách áp dụng cụ thể.

I. — LÝ DO CỦA VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

Chế độ sinh hoạt phí quy định trong nghị định 152-NĐ/LB là dựa trên nguyên tắc « người đi học không được đãi thọ như người đang công tác hay sản xuất » và trên tinh thần chiểu cố một phần đối với cán bộ, nhân viên, công nhân đủ tiêu chuẩn được chọn cử đi học trong hoàn cảnh khó khăn chung hiện nay. Nhưng trong những quy định cụ thể, còn có một vài điểm chưa sát như mức sinh hoạt phí ở các trường sơ cấp hoặc cách thi hành đối với một số đối tượng cụ thể. Vì vậy, Liên bộ sửa đổi và bổ sung cho được thích hợp hơn.

II. — NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI BỔ SUNG

1) Về đối tượng hưởng chế độ sinh hoạt phí:

Nói chung không có gì thay đổi so với nghị định số 152-NĐ/LB nhưng trong nghị định 522-NV/LB mới ra có nhấn mạnh chỗ « dùng tiêu chuẩn » là có ý để kiểm tra và xác định lại những ai là dùng tiêu chuẩn được chọn cử đi học và ai không dùng, do đó giải quyết những thắc mắc do sự lộn xộn gây ra.

2) Về mức sinh hoạt phí :

— Ở các trường sơ cấp chuyên nghiệp, mức sinh hoạt phí trước định là 30.000đ và 29.000đ, nay sửa là 29.000đ và 27.000đ.

— Các mức sinh hoạt phí quy định đây đều là mức tối đa, chứ không phải mỗi trường mỗi cấp chỉ có một mức như trước ; dưới mức này có thể có nhiều mức khác tùy theo tình trạng lương bổng của người cán bộ, nhân viên, công nhân lúc được cử đi học.

3) Về phụ cấp con :

Trước quy định : người dùng tiêu chuẩn được chọn cử đi học đã được hưởng phụ cấp con thì tạm thời vẫn tiếp tục hưởng theo chế độ chung ; nay quy định rõ là : con nào đã được hưởng phụ cấp thì tạm thời vẫn tiếp tục được hưởng. Như vậy, những con nào đã được hưởng phụ cấp từ khi bố hay mẹ còn ở cơ quan hay xí nghiệp thì vẫn tạm thời tiếp tục được hưởng, còn những con chưa được hưởng phụ cấp hoặc mới đẻ khi bố hay mẹ đã đi học thì không được hưởng nữa và lấy thời gian ra nghị định 152-NĐ/LB (20-3-1957) làm mốc để xét. Nếu sau 20-3-1957, nhà trường đã trả phụ cấp thêm cho đứa con nào thì nay cắt đi

4) Về cách áp dụng :

Trường hợp lương cao hơn mức sinh hoạt phí tối đa thì hưởng mức sinh hoạt phí tối đa, lương thấp hơn thì giữ nguyên số tiền đó và coi

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LuuVienPhapLuat.com

là sinh hoạt phí, chứ không hưởng theo mức sinh hoạt phí như quy định trong nghị định 152-NĐ/LB. Riêng trường hợp được chọn cử đi học trước ngày 20-3-1957 là ngày ra nghị định trên, đã hưởng chế độ nguyên lương trước đây thì mức lương có cao hơn mức sinh hoạt phí tối đa cũng vẫn được giữ số tiền đó và coi là sinh hoạt phí.

III. — MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỂ ÁP DỤNG NGHỊ ĐỊNH 522-NV/LB

Điều mấu chốt để áp dụng đúng tinh thần nghị định 522-NV/LB là phân biệt đối tượng. Cơ sở để xét đối tượng (ai được chọn cử đi học, ai không) vẫn là những tiêu chuẩn đã được nêu ra trong các thông tư số 227-VP/CB ngày 2-6-1956, số 833-CB/4 ngày 30-6-1956 của Bộ Nội vụ nhắc lại trong thông tư số 002-TT/LB ngày 27-1-1957 của Liên bộ Nội vụ — Giáo dục. Ngoài các mặt lịch sử, chính trị, tuổi, sức khỏe, trình độ văn hóa, có mặt thời gian công tác là quan trọng. Tinh thần nghị định 152-NĐ/LB và 522-NV/LB cũng thống nhất như các văn bản kể trên, nghĩa là: cán bộ, nhân viên, công nhân chính thức ở trong biên chế cơ quan tư cấp huyện hay xí nghiệp đã được 3 năm trở lên mới được chọn cử đi học. 3 năm đây là 3 năm công tác liên tục — hoặc có cách quãng nhưng phải có lý do chính đáng, không phải vì bị thải hồi hay đào nhiệm, v.v...

Trên tinh thần ấy, Bộ Nội vụ quy định cách áp dụng trong các trường hợp cụ thể sau này:

1) Đối với những người đi học trước ngày 20-3-1957:

a) Trường hợp đúng tiêu chuẩn, có quyết nghị và giấy giới thiệu của cơ quan nói rõ: được chọn cử đi học thì thi hành ngay theo điều 5 nghị định 522-NV/LB (giữ nguyên mức sinh hoạt phí bằng mức lương đang hưởng). Trường hợp chưa xếp bậc thì xúc tiến ngay việc định bậc lương dựa trên quá trình công tác và chức vụ cũ. Việc này, có khó khăn nhiều, nhưng cũng là làm một cách tương đối thời để cán bộ có mức lương mà thi hành chế độ sinh hoạt phí. Nếu đã xếp rồi thì nói chung không điều chỉnh, trừ trường hợp có cơ quan nào đã điều chỉnh và gửi tới nhà trường rồi thì cho lĩnh sinh hoạt phí theo mức lương đã điều chỉnh. Còn vấn đề truy lĩnh thì theo thể lệ truy lĩnh chung.

b) Trường hợp có quyết nghị và giấy giới thiệu của cơ quan nói rõ: được chọn cử đi học nhưng chưa đủ tiêu chuẩn thời gian:

— Nếu đã ở trong biên chế trước ngày hòa bình lập lại (20-7-1954) thì thời gian công tác chưa đủ 3 năm cũng được hưởng sinh hoạt phí bằng mức lương đang hưởng.

— Ngoài ra, nếu không đủ thời gian 3 năm thì mặc dầu có quyết nghị và giấy giới thiệu đầy đủ cũng đều không được hưởng sinh hoạt phí mà chỉ xét cấp học bổng.

c) Trường hợp xét có thể đủ tiêu chuẩn, nhưng chỉ có giấy giới thiệu đến trường hay giấy thôi trả lương thì không được hưởng sinh hoạt phí mà hưởng học bổng. Trường hợp đặc biệt có thiếu sót về mặt giấy tờ, nhưng có cơ sở để nhận định rõ ràng là được chọn cử đi học thì Bộ có trường sẽ xét. Trong khi chờ xét, vẫn phải tạm thi hành chế độ học bổng, sau nếu xét đúng trường hợp được hưởng sinh hoạt phí sẽ được truy lĩnh. Khi xét căn cứ trên lý lịch, trên sự điều tra của nhà trường là chính.

d) Thanh niên xung phong được phiên chế thành đội ngũ, hưởng chế độ cung cấp đã phục vụ ở các công trường, các mặt trận thì cũng coi như cán bộ, nhân viên được chọn cử đi học và cũng thi hành theo các điều a, b, c, kể trên.

e) Cán bộ cải cách ruộng đất, có thể chia làm trường hợp:

— Đã ở trong biên chế, khi đi cải cách ruộng đất vào chủ lực, khi về cơ quan, xí nghiệp, địa phương hay chưa xếp lương thì cũng theo các điều a, b,

— Chưa ở trong biên chế, khi đi cải cách ruộng đất vào chủ lực rồi được đi học, nếu đúng đối tượng thì được hưởng sinh hoạt phí tối đa không giữ mức lương chủ lực. Thời gian vào chủ lực được coi như ở trong biên chế.

g) Quân nhân phục viên chuyển thẳng đi học hoặc đã chuyển sang các cơ quan, xí nghiệp rồi đi học và đã hưởng lương tạm thời theo các thông tư số 17-TT/LB ngày 11-8-1956 và 42-TT/LB ngày 18-12-1956 thì sẽ có quy định riêng, trong khi chờ đợi, ai được hưởng thế nào cứ tạm giữ thế ấy, trừ những người không đúng đối tượng được hưởng theo thông tư 42-TT/LB thì điều chỉnh lại ngay (như người đi học tính từ ngày phục viên đến 1-10-1956 đã hay chưa quá 6 tháng mà đã chuyển theo chế độ mới của bộ đội thì nay điều chỉnh trở lại mức trước 1-10-1956 và tăng 5%). Thương bệnh binh ở trại cử đi học thì được hưởng chế độ sinh hoạt phí. Quân nhân đã phục viên về xã, thương bệnh binh đã về xã thì chỉ được xét cấp học bổng.

h) Nhân lực công trường kể cả nhân viên trong ban chỉ huy, nếu là nhân viên trước đã ở trong biên chế thì cũng áp dụng các điều trên, ngoài ra thì được xét cấp học bổng.

i) Nhân viên phụ động không kể thời gian phục vụ dài hay ngắn, chỉ được xét cấp học bổng.

k) Công chức lưu dụng được hưởng nguyên lương và đã được chọn cử đi học thì nay vẫn tạm giữ nguyên mức lương đó.

2) Đối với những người đi học sau ngày 20-3-1957:

— Cơ quan có thẩm quyền quyết định cần giới thiệu rõ với nhà trường biết người được giới thiệu đi học thuộc loại được hưởng sinh hoạt phí hay không. Gặp trường hợp thiếu sự giới thiệu cụ thể thì nhà trường chưa áp dụng chế độ nào và học sinh phải tự túc trong khi chờ xét. Quân nhân phục viên chuyển thẳng đi học hoặc chuyên ngành rồi đi học, dùng tiêu chuẩn, cũng hưởng sinh hoạt phí tối đa ngay.

— Đối với những người dùng tiêu chuẩn, được chọn cử đi học trong thời gian từ 20-3-1957 đến ngày ban hành nghị định 522-NV/LB, nếu lương thấp hơn mức sinh hoạt phí đã quy định trong nghị định 152-NV/LB, đã hưởng mức sinh hoạt đó thì từ ngày ban hành nghị định 522-NV/LB sẽ trở lại lĩnh sinh hoạt phí bằng mức lương cũ. Nếu đi học trường chuyên nghiệp sơ cấp đã hưởng sinh hoạt phí 30.000đ hay 29.000đ thì bắt đầu từ ngày ban hành nghị định 522-NV/LB sẽ hưởng theo mức quy định lại là 29.000đ và 27.000đ.

3) Đối với cán bộ miền Nam tập kết:

Trường hợp không đủ tiêu chuẩn được hưởng sinh hoạt phí mà chỉ được hưởng học bổng thì được cấp thêm trang phục và các quyền lợi khác như các học sinh miền Nam tập kết khác. Về phụ cấp con thì vẫn được tạm hưởng theo quy định chung đối với cán bộ miền Nam.

Ngoài những điểm trên, những quy định trong thông tư số 17-NV/TT về một số loại trường lớp vẫn áp dụng. Cụ thể:

— Đối với cán bộ, nhân viên, công nhân đi học các trường bổ túc văn hóa công nông - để rồi đi học các trường chuyên nghiệp thì được hưởng chế độ sinh hoạt phí: từ lớp 8 trở lên coi như ở trường chuyên nghiệp trung cấp, từ lớp 7 trở xuống coi như ở trường chuyên nghiệp sơ cấp.

— Đối với các trường phổ thông các cấp, các trường lớp bổ túc nghiệp vụ như y sĩ trung cấp đi bổ túc về văn là y sĩ trung cấp, giáo viên đi bổ túc trong vụ hè, các trường lớp học tập, chỉnh huấn chính trị, v.v... không thi hành chế độ sinh hoạt phí này.

Tình hình cán bộ, nhân viên, công nhân đi học có nhiều trường hợp phức tạp. Vì vậy, việc thi hành nghị định 522-NV/LB gặp nhiều khó khăn. Trong khi thi hành, chúng ta cố gắng bớt những trường hợp đảo lộn, tránh những cách giải quyết cầu toàn và tìm cách nào hợp với tinh thần chính sách mà ít có mâu thuẫn nhất. Như vậy tức là khi áp dụng các điều quy định trên, còn có thể có mâu thuẫn và bất hợp lý tồn tại, nhất là đối với

những trường hợp đã hưởng nguyên lương, nguyên sinh hoạt phí, v.v... không tránh khỏi chênh lệch. Đề nghị các cơ quan, các trường chú ý làm cho cán bộ, nhân viên, công nhân đi học nhận thấy những khó khăn phức tạp đó, nắm được tinh thần chính sách, thông cảm với cách giải quyết một số trường hợp cụ thể trong thời kỳ chuyển từ chế độ nguyên lương sang chế độ sinh hoạt phí.

Để việc thi hành nghị định 522-NV/LB có kết quả tốt, đề nghị các Bộ có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các trường, nhất là về việc kiểm tra đối tượng được hưởng chế độ sinh hoạt phí. Trong khi thi hành, nếu có trường hợp nào còn nhập nhằng, chưa có quy định cụ thể, đề nghị các Bộ bàn với Bộ Nội vụ để giải quyết.

Thông tư này thay thế cho thông tư 17-NV/TT ngày 30-3-1957.

Hà nội, ngày 29 tháng 8 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

NGHỊ ĐỊNH số: 448 - VP / NgĐ ngày 23-8-1957 ban hành bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Đề thi hành nghị định số 144-TTg ngày 9 tháng 4 năm 1957 của Thủ tướng phủ về việc thanh toán giữa các cơ quan và xí nghiệp Nhà nước với nhau và thi hành quyết định số 130-TTg ngày 4 tháng 4 năm 1957 của Thủ tướng phủ về việc thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế để tăng cường việc quản lý kinh doanh của xí nghiệp quốc doanh;

Căn cứ vào công văn số 5439-TN ngày 15 tháng 8 năm 1957 của Thủ tướng phủ đồng ý về nội dung bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh của Ngân hàng quốc gia Việt nam kèm theo nghị định này.

Điều 2. — Thể lệ và biện pháp này được áp dụng từ ngày ban hành.

Điều 3. — Các ông Chánh Văn phòng, Giám đốc Vụ, Sở ở Ngân hàng trung ương, các ông Giám đốc và Trưởng Chi nhánh Ngân hàng toàn quốc chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 23 tháng 8 năm 1957

Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG